

lâm (huyện Vũ-tiên) và thôn Bồ-xuyên thuộc xã Tiên-phong (huyện Thư-tri) vào thị xã Thái-lĩnh.

Điều 2. — Ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Ủy ban hành chính tỉnh Thái-bình chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 19 tháng 4 năm 1963

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

NGHỊ QUYẾT số 55-CP về chính sách ôn định nghĩa vụ lương thực trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất

I

Từ ngày hòa bình lập lại đến nay, Đảng và Chính phủ ta luôn luôn chăm lo đến đời sống của nhân dân hết sức coi trọng việc lãnh đạo công tác lương thực. Những chủ trương, chính sách lương thực của Đảng và Chính phủ qua các thời kỳ nói chung là đúng, thích hợp với hoàn cảnh miền Bắc nước ta. Từ vụ mùa 1960 trở đi, Đảng và Chính phủ đã đặt vấn đề lương thực một cách toàn diện hơn nhằm giải quyết tốt cả ba mặt: khuyến khích phát triển sản xuất lương thực (kể cả lúa và hoa màu có chất bột), đề cao tiết kiệm tiêu dùng lương thực; và tăng cường công tác phân phối và quản lý lương thực. Chính sách, biện pháp thu mua và phân phối lương thực đã dần dần được bổ sung cho phù hợp với yêu cầu của công cuộc công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và sự thay đổi về quan hệ sản xuất trong nông nghiệp. Mức huy động lương thực nhìn chung cả thời kỳ từ năm 1960 đến năm 1962 là vừa phải, sát với kết quả sản xuất và thể hiện được tinh thần chiểu cố đúng mức cả hai mặt: nhu cầu của Nhà nước và nhu cầu của nông dân.

Việc lãnh đạo và chỉ đạo của các cấp, các ngành trong mấy năm qua cũng có nhiều tiến bộ và đã thu được kết quả tương đối tốt: sản xuất lương thực vẫn tiếp tục phát triển; việc thu thuế nông nghiệp, mua thóc và ngô cho Nhà nước, ngày càng có nhiều địa phương, nhiều hợp tác xã nông nghiệp hoàn thành nhanh, gọn tốt; công tác quản lý phân phối lương thực của Nhà nước đang được đưa dần vào nề nếp; việc điều hòa lương thực trong nội bộ hợp tác xã cũng có tiến bộ hơn trước.

Nhìn chung, công tác lương thực tuy gặp nhiều khó khăn, nhưng đã cố gắng cố gắng nhằm cân bằng đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và đời sống của nhân dân. Tuy nhiên, công tác lương thực vẫn còn nhiều nhược điểm và khuyết điểm cần ra sức khắc phục:

1. Sản xuất nông nghiệp nói chung và lương thực nói riêng vẫn tiếp tục phát triển, tổng sản lượng lúa mấy năm nay vẫn tiếp tục tăng, nhưng chưa theo kịp nhu cầu, tiêu dùng ngày càng tăng nhanh. Sản xuất hoa màu tuy có tiến bộ nhưng chưa được đẩy mạnh đúng mức.

Dưới chế độ thực dân, đa số nhân dân ta bị đói rách. Trái lại, chế độ của ta luôn luôn chăm lo đến đời sống của toàn dân, làm cho mọi người có ăn, có mặc và được học hành. Thêm vào đó, dân số ngày nay cũng tăng nhanh. Một mặt ta phải nâng cao từng bước đời sống, mặt khác ta phải xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm cho ngày mai được hạnh phúc hơn, nên nhu cầu của nhân dân và của Nhà nước ngày càng nhiều. Hàng năm, sản xuất nông nghiệp còn bị thiếu tai đe dọa, mỗi khi mất mùa thì gặp khó khăn. Vì vậy mà toàn dân ta phải cố gắng bền bỉ, kiên quyết vượt mọi khó khăn mới tiến lên giải quyết vấn đề lương thực một cách vững chắc.

2. Trong quan hệ với các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và nông dân trước đây, vì chưa có điều kiện ổn định mức nghĩa vụ bán lương thực, Nhà nước vẫn dựa vào kế hoạch sản xuất của từng năm, từng vụ để định mức thu mua, và tới khi thu hoạch, thường vẫn phải tùy theo kết quả thực tế của sản xuất mà điều chỉnh mức lại cho hợp lý. Cách giao ước không ổn định như thế chưa kích thích đầy đủ tinh thần phấn khởi sản xuất của nông dân. Thêm vào đó, đi đôi với việc vận động chính trị và giáo dục tư tưởng, ta chưa chú trọng đúng mức đến việc cung cấp tư liệu sản xuất, hàng hóa tiêu dùng... để động viên nông dân sản xuất và hàng hái bán lương thực cho Nhà nước nhiều hơn nữa.

3. Trong việc thực hiện, có nơi, có lúc chưa quán triệt đầy đủ yêu cầu của nông dân và của Nhà nước, chưa kết hợp chặt chẽ quyền lợi trước mắt và quyền lợi lâu dài. Việc tiết kiệm lương thực chưa đúng mức, việc quản lý phân phối lương thực chưa chặt chẽ. Việc tổ chức cung cấp lương thực cho những hợp tác xã và hộ nông dân trồng cây công nghiệp, trồng rau chung quanh đô thị bán cho Nhà nước cần được cải tiến hơn. Việc điều hòa lương thực trong nội bộ nông dân có nơi làm

chưa tốt. Công tác quản lý thị trường chưa được chặt chẽ, nạn nấu rượu lậu vẫn tồn tại. Đó là một trong những nguyên nhân làm cho giá cả lương thực, có nơi, có lúc tăng lên cao, đồng thời gây lãng phí lớn về lương thực.

II

Nghị quyết Hội nghị lần thứ V của Trung ương Đảng về nhiệm vụ và phương hướng phát triển nông nghiệp đang được toàn Đảng, toàn dân ra sức thực hiện, và bắt đầu từ năm 1963, cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp, cải tiến kỹ thuật được mở rộng theo từng bước chắc chắn ở các địa phương. Cuộc vận động này sẽ tạo điều kiện tốt cho sản xuất nông nghiệp phát triển mạnh mẽ hơn, vấn đề lương thực có nhiều triển vọng được giải quyết khá hơn. Tuy nhiên, trong những năm tới của kế hoạch 5 năm này, các chủ trương và biện pháp phát triển nông nghiệp mới bước đầu thực hiện, khả năng khắc phục thiên tai còn bị hạn chế, việc đưa sản lượng lương thực tăng lên kịp với nhu cầu tiêu dùng của nhân dân và Nhà nước không phải dễ dàng. Vì vậy, toàn dân ta phải có nhiều cố gắng, nhiều quyết tâm bền bỉ hơn nữa mới có thể tiến lên giải quyết vấn đề một cách vững chắc.

Để tiếp tục cải thiện đời sống nhân dân và đẩy mạnh sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa, trong thời gian tới, vấn đề lương thực cần được giải quyết theo phương hướng sau đây:

1. Trên cơ sở không ngừng củng cố quan hệ sản xuất mới ở nông thôn, cần ra sức đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp nói chung và sản xuất lương thực nói riêng theo phương hướng của Nghị quyết hội nghị lần thứ V của Trung ương Đảng, *tích cực phấn đấu để giải quyết vững chắc vấn đề lương thực, nhằm phục vụ đắc lực cho công cuộc công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và yêu cầu cải thiện từng bước đời sống của nhân dân*. Sản xuất lương thực phải được đẩy mạnh toàn diện bao gồm lúa, ngô, khoai, sắn, đỗ... đặc biệt chú trọng lúa đồng thời hết sức phát triển hoa màu có chất bột, chú trọng các loại hoa màu có sản lượng cao, như khoai riềng, khoai nước để tăng thêm lực lượng lương thực chung của xã hội, để giải quyết lương thực cho người đồng thời đẩy mạnh việc chăn nuôi. Cần *tích cực tổ chức việc chế biến hoa màu* để có thể dự trữ được lâu ngày và làm tăng giá trị sản phẩm. Các nông trường quốc doanh cũng có nhiệm vụ đẩy mạnh sản xuất lương thực để góp phần giải quyết vấn đề lương thực. Cần đẩy mạnh hơn

nữa phong trào sản xuất tự túc một phần lương thực và thực phẩm ở các cơ quan, xí nghiệp, công trường, trường học, các đơn vị vũ trang và nhân dân không sản xuất nông nghiệp theo hoàn cảnh thích hợp của mỗi nơi, nhưng tránh không để ảnh hưởng đến diện tích trồng trọt của hợp tác xã nông nghiệp và của nông dân.

2. Cần *đôn định mức nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước của các hợp tác xã nông nghiệp và nông dân cá thể trên tinh thần chiểu cố đúng mức đến khả năng sản xuất, nhu cầu của Nhà nước và đời sống của nông dân*, làm cho nông dân yên tâm, phấn khởi sản xuất, cố gắng tăng thêm diện tích, cố gắng tăng năng suất và sản lượng lương thực. Trên cơ sở đó, nông dân sẽ có điều kiện cải thiện đời sống và dần dần có dự trữ lương thực để phòng những lúc bị thiên tai, thu hoạch sút kém. Mặt khác, Nhà nước cũng có điều kiện *vận động mua thêm thóc, ngô ngoài nghĩa vụ theo giá khuyến khích và các loại lương thực khác* để có thêm lực lượng bảo đảm cung cấp cho nhân dân và tăng thêm dự trữ của Nhà nước.

3. Cần đề cao hơn nữa ý thức *tiết kiệm lương thực* trong nhân dân, trong các cơ quan Nhà nước và các đoàn thể nhân dân. Cần chỉnh việc tổ chức cung cấp lương thực, đảm bảo quản lý được chặt chẽ những thuận tiện cho nhân dân. Kiên quyết thực hiện việc *hạn chế sự phát triển nhân khẩu không sản xuất nông nghiệp, trước hết ở các thành phố và khu công nghiệp tập trung*. Cần chú ý đúng mức việc giải quyết khó khăn về lương thực cho các vùng trồng cây công nghiệp tập trung và ký hợp đồng bán cho Nhà nước, cho các hợp tác xã và nông dân chuyên trồng rau và chăn nuôi quanh các thành phố theo kế hoạch Nhà nước. Cần tăng cường quản lý thị trường lương thực.

Căn cứ vào những phương hướng và chủ trương chung trên đây, Hội đồng Chính phủ quy định những điểm cụ thể về chính sách thu mua, phân phối và quản lý thị trường lương thực như sau:

1. Mức nghĩa vụ nộp thuế nông nghiệp và bán thóc, ngô cho Nhà nước (không kể phí thủy lợi và thuế máy kéo vẫn thu bằng lương thực) sẽ *đôn định từ nay đến hết kế hoạch 5 năm lần thứ nhất*. Mức nghĩa vụ bán lương thực *đôn định sẽ giao theo số lượng tuyệt đối, căn cứ vào tình hình thực tế về kết quả sản xuất, nhu cầu chi dùng của các hợp tác xã và nông dân và mức huy động lương thực của Nhà nước trong ba năm qua (1960 — 1961 — 1962) để định cho hợp lý*. Đối với những hợp tác xã nông nghiệp; những hộ nông dân cá thể mà

tình hình sản xuất có thay đổi lớn, hoặc bị mất mùa nặng, thì cần xét cụ thể và điều chỉnh mức nghĩa vụ cho sát với tình hình thực tế.

2. Do sản xuất phát triển, ngoài phần làm nghĩa vụ đã được ổn định, hợp tác xã nông nghiệp và nông dân có thể bán thêm số thóc, ngô thừa theo giá khuyến khích để tăng thêm thu nhập. Giá mua khuyến khích cao hơn giá mua theo nghĩa vụ tối đa là 50%. Cần dành một số tư liệu sản xuất, vật liệu xây dựng và hàng tiêu dùng để thỏa mãn nhu cầu của nông dân trong khi bán thêm lương thực ngoài nghĩa vụ theo giá khuyến khích cho Nhà nước.

3. Về mặt phân phối tiêu dùng cần tăng cường quản lý cung cấp cho chặt chẽ, cải tiến việc cấp phiếu, số lương thực, xét điều chỉnh tiêu chuẩn cung cấp cho một số trường hợp cần thiết, đi đôi với việc hạn chế sự phát triển không hợp lý nhân khẩu phi nông nghiệp. Đối với những hợp tác xã và vùng tập trung sản xuất các loại cây công nghiệp quan trọng để bán cho Nhà nước, hoặc trồng rau và chăn nuôi theo kế hoạch Nhà nước để cung cấp thực phẩm cho các thành phố và khu công nghiệp lớn, thì sau khi tính toán, Nhà nước sẽ bán cho họ, trong những tháng thiếu lương thực, bình quân mỗi tháng bằng khoảng 10kg gạo, giúp cho họ có lương ăn, yên tâm đẩy mạnh sản xuất. Đối với các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, nói chung, việc giải quyết cho những hộ thiếu lương thực sẽ tiến hành theo hướng sau đây: trước hết, hợp tác xã cần nghiên cứu thật cụ thể để đề ra phương hướng và kế hoạch sản xuất cho đúng, để tăng sản lượng lương thực, bảo đảm nhu cầu của xã viên, của Hợp tác xã và của Nhà nước điều phải hết sức chú trọng là trong khi bố trí lao động, các Ban quản trị cần chú ý đến các hộ thường bị thiếu ăn để điều công lao động cho hợp lý, giúp họ có việc làm hợp với khả năng, tăng thêm thu nhập lương thực, tương đối đủ ăn. Số gia đình vì neo đơn, già yếu, mất sức lao động, mà bị thiếu ăn nhiều, hợp tác xã có thể dùng số lương thực trong quỹ xã hội để bán cho họ, đồng thời vận động bà con xã viên khác tương trợ, giúp đỡ thêm. Đối với những hợp tác xã tuy có sản xuất lương thực nhưng bình quân ruộng đất quá ít, thường xuyên thiếu lương thực, hoặc những vùng gặp thiên tai, mùa màng bị thiệt hại nặng, và đối với những hộ làm nghề khác ở lẻ tẻ trong nông thôn không có thu nhập lương thực, Nhà nước sẽ tùy theo khả năng bán cho họ một phần số lương thực thiếu.

4. Việc quản lý thị trường lương thực cần được tăng cường theo những chủ trương và biện pháp hiện hành. Kiên quyết chống nấu rượu lậu. Cán bộ và nhân viên chính quyền phải gương mẫu và triệt để chấp hành chủ trương này. Đối với miền núi, cũng cần vận động hạn chế bớt rượu và tích cực lãnh đạo chuyển dần việc nấu rượu bằng gạo, ngô, sang nấu rượu bằng khoai, sắn hoặc hoa quả miền núi. Cần giáo dục nhân dân, vận động phong trào hạn chế uống rượu và không uống rượu, nhất là đối với tầng lớp thanh niên.

III

Để thực hiện tốt chính sách ổn định nghĩa vụ lương thực trên đây, các cấp chính quyền, các ngành có liên quan cần chú trọng những điểm sau đây:

1. Cần đặc biệt coi trọng công tác giáo dục tư tưởng trong cán bộ và nhân dân, phổ biến sâu rộng ý nghĩa và nội dung của chính sách ổn định nghĩa vụ lương thực, làm cho mọi người nhận rõ phương hướng phấn đấu tích cực về vấn đề lương thực để ra sức đẩy mạnh sản xuất, tiết kiệm tiêu dùng để ngày càng xây dựng thêm dự trữ cho mình và đồng thời hăng hái bán lương thực cho Nhà nước. Cần đề phòng tư tưởng một chiều trong khi giao mức và nhận mức nghĩa vụ, do không thấy hết trách nhiệm đối với yêu cầu của Nhà nước, hoặc không quan tâm đúng mức đến đời sống của nông dân. Trong các cấp lãnh đạo và các ngành có liên quan, cần đề phòng tư tưởng cho rằng ổn định mức nghĩa vụ lương thực là việc làm đơn giản, không thấy hết các khó khăn và phức tạp của vấn đề hoặc cho rằng ổn định được xong mức nghĩa vụ cho các hợp tác xã và nông dân là công tác lương thực sẽ hết khó khăn, do đó không chú ý thường xuyên lãnh đạo chặt chẽ công tác này. Cần phải khắc phục tư tưởng chỉ lo làm xong mức mua trong nghĩa vụ mà không chú ý đúng mức việc mua ngoài nghĩa vụ theo giá khuyến khích, hoặc chỉ lo huy động đủ số thóc, ngô, mà coi nhẹ việc mua khoai, sắn.

2. Các cấp chính quyền phải lãnh đạo và chỉ đạo chặt chẽ chính sách ổn định nghĩa vụ lương thực, kết hợp với cuộc vận động đẩy mạnh sản xuất, cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, các Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh cần vận dụng các tổ chức chính quyền, đoàn thể nhân dân, cùng với Ủy ban hành chính huyện tập trung lực lượng cán bộ xuống tận cơ sở để bàn bạc với Ủy ban hành chính và cán bộ xã, các hợp tác xã và nông dân,

giúp cho nông dân thông suốt chính sách, chỉ đạo việc giao mức cho chặt chẽ và sát đúng với tình hình cụ thể của từng địa phương. Cần tổ chức chỉ đạo riêng để rút kinh nghiệm cho lãnh đạo chung. Trong khi thực hiện cần theo dõi, đôn đốc, kiểm tra cho chặt chẽ.

Ngành Lương thực phải tăng cường về mặt giáo dục tư tưởng và chính sách cho cán bộ, chấn chỉnh tổ chức thu mua và phân phối, đảm bảo hoàn thành công tác lương thực theo đúng chính sách của Đảng và Chính phủ.

3. Tổng cục Lương thực và các ngành có trách nhiệm ở trung ương cần hướng dẫn cụ thể cho các cấp chính quyền thi hành chu đáo nghị quyết này.

Hội đồng Chính phủ mong rằng Ủy ban hành chính các khu, thành, tỉnh và các ngành có liên quan nghiên cứu kỹ nghị quyết này và tổ chức thực hiện cho có kết quả tốt.

Hội đồng Chính phủ tin tưởng rằng vì lợi ích trước mắt trong đời sống, vì sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa, xây dựng một ngày mai tươi sáng, các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, toàn thể anh chị em nông dân cũng như toàn dân ta sẽ nhiệt liệt hưởng ứng chính sách ổn định nghĩa vụ lương thực này của Đảng và Chính phủ.

Hà-nội, ngày 24 tháng 4 năm 1963

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHẠM HÙNG

THÔNG TƯ số 25-TTg về một số chính sách đối với Việt kiều mới về nước.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Kính gửi:

Các ông Bộ trưởng các Bộ Nội vụ, Lao động, Tài chính, Quốc phòng, Các ông Chủ tịch Ủy ban hành chính các tỉnh, khu và thành phố trực thuộc trung ương.

Trong ba năm qua, chúng ta đã đón trên ba vạn Việt kiều ở Thái-lan, Tân-đảo và Tân-thế-giới về nước. Với lòng yêu nước, tinh thần tự lực cánh sinh của kiều bào, nhờ sự giúp đỡ tận tình của các cấp chính quyền, đoàn thể và

của nhân dân các địa phương, nói chung kiều bào đã ổn định đời sống, tham gia sản xuất, góp phần vào công cuộc xây dựng nước nhà.

Để giúp đỡ kiều bào có thêm điều kiện khắc phục những khó khăn bước đầu khi mới về nước, phát huy tinh thần tự lực cánh sinh, ý chí phấn đấu để mau chóng ổn định đời sống và làm đầy đủ nghĩa vụ của người công dân. Hội đồng Chính phủ, trong Hội nghị Thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 7-3-1963, đã quyết định bổ sung một số chính sách cụ thể đối với Việt kiều mới về nước như sau:

1. Thanh niên Việt kiều mới về nước, trong thời gian hai năm đầu, được hoãn tuyển vào quân đội thường trực và được miễn tham gia các lớp huấn luyện quân sự tập trung dài hạn, nhưng vẫn phải làm đầy đủ các nghĩa vụ khác của người quân nhân dự bị, tham gia dân quân tự vệ, làm công tác bảo vệ trị an ở địa phương và ở cơ sở. Tuy nhiên, trong thời gian được tạm hoãn, người nào xung phong tòng quân mà có đủ điều kiện thì vẫn có thể được xét tuyển vào quân đội thường trực.

2. Việt kiều mới về nước được miễn di dân công và lao động nghĩa vụ trong năm đầu theo quy định của điều lệ dân công và thông tư về chính sách lao động nghĩa vụ. Hết năm đó, người nào còn gặp khó khăn, đời sống chưa ổn định thì có thể được Ủy ban hành chính địa phương xét và quyết định tạm miễn thêm một thời gian nữa, nhưng không quá một năm.

3. Việt kiều mới về nước tham gia sản xuất nông nghiệp, sản xuất thủ công nghiệp, được miễn thuế trong một thời gian không quá hai năm kể từ ngày về nước, theo các quy định như sau:

— Việt kiều tham gia sản xuất trong các hợp tác xã nông nghiệp cấp thấp thì được miễn thuế nông nghiệp đối với phần ruộng đất dành lại làm riêng và phần ruộng đất góp vào hợp tác xã;

— Việt kiều tham gia sản xuất trong các hợp tác xã nông nghiệp cấp cao thì được miễn thuế nông nghiệp đối với phần ruộng đất dành lại làm riêng;

— Những tập đoàn sản xuất, hợp tác xã sản xuất nông nghiệp mà thành viên đều là Việt kiều mới về nước thì được miễn thuế nông nghiệp trên toàn bộ diện tích trước đây chịu thuế; còn đối với ruộng đất mới khai hoang, phục hoang thì được miễn thuế nông nghiệp theo thể lệ hiện hành;

— Việt kiều tham gia sản xuất trong các tổ sản xuất, hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp mà phần thu nhập được hưởng còn thấp, đời sống gặp khó khăn, thì được miễn phần thuế